

Số: /BC-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
Ngày 31/3/2026

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Việc rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật. Đồng thời, việc rà soát giúp phát hiện các quy định không còn phù hợp để kịp thời điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế, tạo cơ sở pháp lý vững chắc, phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

a) Phạm vi, đối tượng rà soát:

- Các chủ trương, chính sách của Đảng có liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung của dự án Luật.
- Các văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung của dự án Luật.
- Các Điều ước quốc tế có liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung của dự án Luật.

b) Nội dung rà soát:

- Rà soát, so sánh, đối chiếu, xem xét nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung tại dự án Luật để đảm bảo các nội dung tại dự án Luật đã thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng.
- Rà soát, so sánh, đối chiếu, xem xét nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung tại dự án Luật để đảm bảo các nội dung tại dự án Luật không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Rà soát, so sánh, đối chiếu, xem xét nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung tại dự án Luật để đảm bảo các nội dung tại dự án Luật không trái với các Điều ước quốc tế.

- Các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo Kết luận của Tổng bí thư có nêu chủ trương, đường lối, nhiệm vụ, liên quan đến công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường.

- Nhóm các Luật khác có liên quan đến dự thảo công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường.

- Các Điều ước Quốc tế có liên quan.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự án Luật:

Bộ NN&MT đã thực hiện rà soát các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Quốc hội, đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường là phù hợp với định hướng, chủ trương của Đảng, bám sát chỉ đạo của Chính phủ về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường hiện nay, bao gồm:

a) Các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự án Luật

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên.

- Kết luận số 21/KL/TW ngày 24/1/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ *“Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.*

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy định pháp luật yêu cầu: *“Đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Công tác xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, nâng cao năng lực phản ứng chính sách và giải quyết hiệu quả, kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể;*

bảo đảm cơ sở pháp lý và các điều kiện để đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong ban hành và tổ chức thi hành pháp luật. Các quy định của luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó yêu cầu: *“Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế; giảm thiểu sự can thiệp và xoá bỏ các rào cản hành chính, cơ chế “xin - cho”, tư duy “không quản được thì cấm”...”* (Mục III.2.1)

b) Đánh giá về sự phù hợp của dự án Luật với chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự án Luật cần thể chế hóa thành quy định của pháp luật; đề xuất phương án xử lý

Những định hướng, mục tiêu và giải pháp nêu trên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành trung ương đặt ra sự cần thiết phải nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng để sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành trung ương, đáp ứng yêu cầu về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền 02 cấp, đảm bảo hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Theo đó, nội dung dự án Luật đã đảm bảo thể chế hóa và phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng đặt ra.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường:

a) Tổng số văn bản được rà soát liên quan đến nội dung dự án Luật gồm:

12 văn bản, gồm: 01 Hiến pháp; 01 Nghị quyết của Quốc hội; 8 Luật.

- Hiến pháp

- Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Ngân sách nhà nước

- Luật Môi trường.

- Luật Quy hoạch;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch

- Luật An toàn thực phẩm.

- Luật Giá.

- Luật Đất đai.

- Luật Đa dạng sinh học

- Luật Lâm nghiệp.

b) Đánh giá

Kết quả rà soát cho thấy, nội dung dự án Luật đã đảm bảo tính hợp Hiến với Hiến pháp; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các Luật có liên quan.

- Đánh giá: Kết quả rà soát cho thấy, nội dung dự án Luật đã đảm bảo tính hợp Hiến với Hiến pháp; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các Luật có liên quan.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo dự án Luật:

a) Tổng số Điều ước quốc tế được rà soát liên quan đến nội dung dự án Luật gồm 17 Hiệp định, Công ước, Nghị định thư, Thỏa thuận, cụ thể:

- Hiệp định ASEAN về quản lý thảm họa và Ứng phó khẩn cấp (AADMER);
- Hiệp định thành lập Trung tâm AHA;
- Hiệp định viện trợ của ADB;
- Hiệp định Hợp tác Phát triển Bền vững lưu vực sông Mê Công ký năm 1995 giữa Chính phủ Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Thái Lan - Công ước của Liên hợp quốc về Luật sử dụng các nguồn nước liên quốc gia cho các mục đích phi giao thông thủy năm 1997;
- Hiệp định về việc áp dụng các biện pháp kiểm dịch động thực vật SPS;
- Công ước quốc tế về kiểm dịch thực vật (IPPC);
- Hiệp định về các biện pháp của quốc gia có cảng (PSMA);
- Nghị định thư Nagoya - Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES);
- Công ước về sa mạc hóa;
- Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển qua biên giới các phế thải nguy hiểm và việc tiêu hủy chúng;
- Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học;
- Công ước Đa dạng sinh học và Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu;
- Hiệp định đối tác tự nguyện giữa cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và liên minh châu Âu về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGHT); - Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu;
- Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ hợp chủng quốc Hoa Kỳ về khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp.

b) Đánh giá: Kết quả rà soát cho thấy, nội dung dự án Luật đã đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4. Phụ lục

Báo cáo rà soát gồm có 01 Phụ lục về kết quả rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật trong lĩnh vực môi trường, cụ thể:

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự án Luật
2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật.
3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật

Trên đây là Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT.

BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng

Phụ lục

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường:

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
I. Nhóm nội dung về cải cách TTHC môi trường, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền			
1. Đơn giản hóa các quy định về tiêu chí môi trường trong phân loại dự án để tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc xác định trách nhiệm phải thực hiện các thủ tục hành chính về môi trường Dự thảo Luật quy định về phân loại dự án đầu tư theo tiêu chí môi trường, nội dung sửa đổi tập trung vào việc đơn giản hóa tiêu chí phân loại, làm rõ hơn trách nhiệm của chủ dự án trong quá trình xác định và thực hiện các thủ tục môi trường, qua đó góp phần giảm thiểu thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết 57-NQ/TW (22/12/2024) yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả quản lý. - Nghị quyết số 66-NQ/TW nhấn mạnh yêu cầu tăng cường thượng tôn pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật, trong đó có pháp luật về bảo vệ môi trường, gắn với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm minh bạch, thống nhất. - Kết luận 119-KL/TW (20/01/2025) yêu cầu cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.	Nội dung quy định đã thể chế hóa và phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh, đồng thời góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.	Trên cơ sở nội dung dự thảo, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định theo hướng bảo đảm tính rõ ràng trong áp dụng và thuận lợi cho tổ chức thực hiện, đồng thời phát huy hiệu quả trong thực tiễn quản lý.

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
	- Kết luận 21-KL/TW (24/01/2025) yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương.		
2. Cắt giảm đối tượng, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực môi trường			
a) Đối với thủ tục đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự thảo Luật quy định đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện, thẩm định và trách nhiệm của các chủ thể liên quan trong đánh giá tác động môi trường. Nội dung sửa đổi theo hướng phân loại mức độ đánh giá tác động môi trường (chi tiết, đơn giản), làm rõ các trường hợp miễn thực hiện; đơn giản hóa trình tự, thủ tục thẩm định; quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan nhà nước và chủ dự án; đồng thời tăng cường công khai, minh bạch và ứng dụng dữ liệu trong quản lý.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết 57-NQ/TW (22/12/2024): đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, cải cách thủ tục hành chính. - Kết luận 119-KL/TW (20/01/2025): cải cách triệt để TTHC, giảm chi phí tuân thủ; lấy doanh nghiệp làm trung tâm. - Kết luận 21-KL/TW (24/01/2025): đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.	Nội dung quy định đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương về đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Các quy định về phân loại mức độ đánh giá tác động môi trường, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, làm rõ thẩm quyền và trách nhiệm của các chủ thể phù hợp với định hướng giảm chi phí tuân thủ, nâng cao hiệu quả quản lý và tăng cường tính công khai, minh bạch.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong thực hiện và quản lý đánh giá tác động môi trường; đồng thời bảo đảm phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, nâng cao hiệu quả phân cấp, phân quyền trong tổ chức thực hiện.

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
b) Đối với thủ tục cấp Giấy phép môi trường (GPMT) Dự thảo Luật quy định về thẩm định, điều chỉnh, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở. Nội dung sửa đổi theo hướng phân loại thủ tục thẩm định cấp giấy phép môi trường theo mức độ rủi ro, tác động đến môi trường (thủ tục rút gọn và thủ tục chi tiết); quy định rõ trường hợp điều chỉnh giấy phép môi trường; bổ sung yêu cầu về vận hành công trình xử lý chất thải sau khi được cấp phép; đồng thời làm rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong kiểm tra, giám sát và tiếp nhận, xử lý kiến nghị về bảo vệ môi trường.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Kết luận 119-KL/TW: giảm thủ tục, giảm chi phí tuân thủ, không gây khó cho doanh nghiệp. - Nghị quyết 68-NQ/TW (04/5/2025): xóa bỏ rào cản hành chính. - Kết luận 21-KL/TW quy định phân cấp, phân quyền rõ ràng.	Nội dung quy định đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương về cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Các quy định về phân loại thủ tục cấp giấy phép môi trường theo mức độ rủi ro, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, làm rõ trường hợp điều chỉnh và trách nhiệm của cơ quan quản lý phù hợp với định hướng xây dựng hệ thống pháp luật minh bạch, hiệu quả, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng đơn giản hóa hơn nữa thủ tục hành chính, bảo đảm rõ ràng, dễ thực hiện; đồng thời tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
c) Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam Dự thảo quy định về quy định Nhân sinh thái Việt Nam và thủ tục cấp Giấy chứng nhận Nhân sinh thái. Nội dung sửa đổi theo hướng làm rõ khái niệm Nhân sinh thái Việt Nam; bổ sung quy định về sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng, triển khai chương trình; quy định yêu cầu về quan trắc, đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, dịch vụ; đồng thời giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi, thu hồi chứng nhận và các nội dung có liên quan.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết 57-NQ/TW: thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm thân thiện môi trường. - Nghị quyết 68-NQ/TW: khuyến khích doanh nghiệp phát triển sản phẩm xanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. - Kết luận 119-KL/TW: chính sách phải khuyến khích, không tạo gánh nặng thủ tục.	Nội dung quy định đã thể chế hóa và phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế xanh, tiêu dùng bền vững và khuyến khích các tổ chức, xã hội tham gia bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy sản xuất, cung ứng và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường.	Tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng làm rõ tiêu chí, điều kiện và quy trình chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam, bảo đảm minh bạch, dễ áp dụng; đồng thời tăng cường cơ chế khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức trong quá trình triển khai.

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
d) Đối với thủ tục cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản Dự thảo Luật quy định về đối tượng phải lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; bổ sung quy định về quản lý đất, đá thải mỏ, quặng đuôi; và giao Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Nội dung sửa đổi theo hướng làm rõ đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường, bao gồm cả các cơ sở đã hoạt động nhưng chưa có hoặc có thay đổi phương án; bổ sung yêu cầu quản lý, lưu trữ, tận thu đất, đá thải mỏ và quặng đuôi theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản; đồng thời hoàn thiện cơ chế quản lý chất thải và yêu cầu bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và dầu khí.	- Kết luận 119-KL/TW: bảo đảm vừa quản lý hiệu quả vừa không gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị quyết 68-NQ/TW: giảm rào cản hành chính, tạo điều kiện cho doanh nghiệp. - Kết luận 21-KL/TW: phân định rõ trách nhiệm quản lý giữa các cấp.	Nội dung quy định đã thể chế hóa và phù hợp với các chủ trương, đường lối của Đảng tại Kết luận số 119-KL/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kết luận số 21-KL/TW về bảo đảm quản lý hiệu quả tài nguyên, giảm rào cản hành chính và phân định rõ trách nhiệm quản lý giữa các cấp, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả quản lý môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.	Tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng đơn giản hóa thủ tục lập, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, bảo đảm vừa kiểm soát chặt chẽ tác động môi trường vừa không gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh.
II. Nhóm nội dung về chuyển đổi số trong quản lý môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển ngành công nghiệp môi trường			

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
1. Về thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý môi trường Dự thảo quy định về chuyển đổi số trong lĩnh vực môi trường và xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường. Nội dung sửa đổi theo hướng làm rõ khái niệm và yêu cầu về chuyển đổi số trong lĩnh vực môi trường; quy định việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, giá trị pháp lý của hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính dưới dạng dữ liệu điện tử; chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu môi trường; xây dựng và vận hành nền tảng dữ liệu môi trường quốc gia; đồng thời tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước như cấp phép, thanh tra, kiểm tra và giám sát tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết số 57-NQ/TW¹ xác định khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là công cụ đột phá để nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát phát thải và bảo vệ môi trường. - Kết luận số 119-KL/TW (2025) về cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. - Nghị quyết số 66-NQ/TW về hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm đồng bộ, hiện đại.	Nội dung quy định đã thể chế hóa và phù hợp với các chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kết luận số 119-KL/TW và Nghị quyết số 66-NQ/TW về thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng hiện đại, đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, minh bạch hóa thông tin và kiểm soát ô nhiễm môi trường.	Tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng bảo đảm tính đồng bộ, liên thông của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu môi trường; nâng cao khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành và địa phương; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giải quyết thủ tục hành chính và giám sát tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

¹ Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
2. Về tăng cường sử dụng chất thải làm tài nguyên, thay thế nguyên liệu, vật liệu làm nguyên liệu sản xuất, hướng tới kinh tế tuần hoàn			
a) Đối với chất thải rắn sinh hoạt Dự thảo Luật sửa đổi quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Nội dung sửa đổi theo hướng hoàn thiện chính sách phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tăng cường trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng trong phân loại, chuyển giao chất thải; thúc đẩy xã hội hóa hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; khuyến khích tái chế, tái sử dụng và thu hồi năng lượng; đồng thời nâng cao vai trò của chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện và bảo đảm điều kiện hạ tầng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương định hướng tăng cường quản lý tổng hợp chất thải, đẩy mạnh tái sử dụng, tái chế; - Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định chỉ tiêu: tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt khoảng 90%, đồng thời định hướng tăng cường quản lý chất thải, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng môi trường sống; - Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, trong đó có quản lý chất thải rắn sinh hoạt.	Nội dung quy định đã thể chế hóa và phù hợp với các chủ trương, đường lối của Đảng tại các Nghị quyết về tăng cường quản lý tổng hợp chất thải và nâng cao chất lượng môi trường sống, đồng thời góp phần thực hiện các mục tiêu về thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo định hướng của Đảng và Nhà nước.	Tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng nâng cao hiệu quả phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện; đồng thời đẩy mạnh cơ chế khuyến khích xã hội hóa, thu hút các thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải,

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
	- Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 79-NQ/TW nhấn mạnh việc phát huy vai trò của các thành phần kinh tế trong thực hiện kinh tế tuần hoàn, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, trong đó có yêu cầu tăng cường phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt, đáp ứng các chuẩn mực môi trường quốc tế. - Nghị quyết số 06/NQ-CP của Chính phủ đề ra mục tiêu đến năm 2025: 90% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý; giảm tỷ lệ chôn lấp xuống dưới 30%; 100% chất thải nguy hại được thu gom, xử lý; xử lý triệt để 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. - Nghị quyết số 16/2021/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021–2025 đặt mục tiêu tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn,		góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
	quy chuẩn đạt 90%. - Nghị quyết số 48/NQ-CP đặt mục tiêu 100% chất thải nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường. - Nghị quyết số 122/NQ-CP đặt mục tiêu đến năm 2030: 95% chất thải rắn sinh hoạt đô thị và 90% chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý; 98% chất thải nguy hại được xử lý.		
b) Đối với quy định về nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất Dự thảo Luật sửa đổi các quy định liên quan đến hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong cấp phép môi trường. Nội dung sửa đổi theo hướng kiểm soát chặt chẽ các dự án có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài; bổ sung, làm rõ nội dung cấp phép môi trường đối với loại, khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu;	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương định hướng quản lý chặt chẽ chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu trong sản xuất. - Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 79-NQ/TW định hướng thúc	Nội dung quy định đã thể chế hóa và phù hợp với các chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 79-NQ/TW về quản lý chặt chẽ chất thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, đồng thời bảo đảm yêu cầu kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động nhập	Tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng tăng cường kiểm soát chất lượng phế liệu nhập khẩu; làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình nhập khẩu, lưu giữ, tái chế và xử lý phế liệu; đồng thời bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ môi

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
đồng thời quy định cụ thể các yêu cầu về bảo vệ môi trường như hệ thống lưu giữ, tái chế, xử lý tạp chất, phương án tái xuất và giám sát môi trường, nhằm bảo đảm việc sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.	đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên, bao gồm việc sử dụng chất thải, phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, gắn với yêu cầu kiểm soát chặt chẽ nhằm bảo đảm các tiêu chuẩn môi trường và hội nhập quốc tế.	khẩu, sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.	trường và nhu cầu sử dụng nguyên liệu phục vụ sản xuất, góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và hội nhập quốc tế.
c) Đối với trách nhiệm thu gom, xử lý, tái chế (EPR) Dự thảo Luật sửa đổi quy định về trách nhiệm thu gom, tái chế sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu (EPR), cơ chế thực hiện trách nhiệm tái chế và trách nhiệm đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải. Nội dung được sửa đổi theo hướng làm rõ trách nhiệm của doanh nghiệp trong toàn bộ vòng đời sản phẩm, đa dạng hóa phương thức thực hiện trách nhiệm tái chế và bổ sung cơ chế xử lý đối với trường hợp không hoàn thành nghĩa vụ.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định phát triển kinh tế tuần hoàn, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững; Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 79-NQ/TW xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể trong nền kinh tế, trong đó doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu phải tham gia vào quá trình thu gom, tái chế chất thải, góp phần thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.	Nội dung quy định đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế tuần hoàn, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 79-NQ/TW; đồng thời bảo đảm yêu cầu nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.	Nội dung dự thảo đã cơ bản phù hợp với định hướng của Đảng. Tuy nhiên, có thể nghiên cứu hoàn thiện thêm theo hướng làm rõ cơ chế thực hiện trách nhiệm tái chế theo tín chỉ hoặc ký quỹ, đồng thời tăng cường các chính sách khuyến khích sử dụng sản phẩm tái chế nhằm thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
d) Đối với quy định về tái chế, tái sử dụng chất thải Dự thảo Luật sửa đổi quy định về quản lý sản phẩm tái chế từ hoạt động xử lý, tái chế chất thải. Nội dung bổ sung theo hướng quy định nguyên tắc quản lý sản phẩm tái chế, yêu cầu bảo đảm an toàn môi trường, trách nhiệm đánh giá sự phù hợp và công bố chất lượng sản phẩm tái chế; đồng thời quy định chính sách khuyến khích sử dụng sản phẩm tái chế trong hoạt động đầu tư công và các chương trình, dự án phát triển.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương định hướng sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu chất thải; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định phát triển kinh tế tuần hoàn, thúc đẩy tái chế, tái sử dụng chất thải trong sản xuất và tiêu dùng; Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 79-NQ/TW thúc đẩy tái chế, tái sử dụng chất thải là nội dung quan trọng trong chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn, nhằm giảm thiểu khai thác tài nguyên, giảm phát thải và đáp ứng các yêu cầu môi trường quốc tế; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị định hướng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, được ứng	Nội dung quy định đã thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng về thúc đẩy tái chế, tái sử dụng chất thải, phát triển kinh tế tuần hoàn và sử dụng hiệu quả tài nguyên.	Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định nhằm tạo cơ chế khuyến khích hiệu quả và bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn.

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
	dụng rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, trong đó có lĩnh vực xử lý, tái chế chất thải, góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.		
3. Về phát triển ngành công nghiệp môi trường Nội dung dự thảo Luật sửa đổi liên quan đến hoạt động tái chế, xử lý chất thải, phát triển thị trường sản phẩm tái chế, dịch vụ môi trường. Các quy định này được sửa đổi, bổ sung theo hướng thúc đẩy phát triển các hoạt động dịch vụ môi trường, khuyến khích đầu tư vào xử lý, tái chế chất thải, phát triển thị trường sản phẩm tái chế và hạ tầng kỹ thuật môi trường, qua đó góp phần hình thành và phát triển ngành công nghiệp môi trường.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết 57-NQ/TW (22/12/2024): yêu cầu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy các ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, trong đó có công nghệ môi trường. - Nghị quyết 68-NQ/TW (04/5/2025): yêu cầu phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân; khuyến khích doanh nghiệp tham gia các lĩnh vực mới, sử dụng công cụ thị trường, giảm rào cản hành chính. - Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước	Nội dung quy định đã thể chế hóa tương đối đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 36-NQ/TW, Kết luận số 123-KL/TW và Kết luận số 119-KL/TW về thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, trong đó có công nghiệp môi trường. Các quy định trong dự thảo Luật đã bước đầu tạo lập khuôn khổ pháp lý thúc đẩy phát triển dịch vụ môi trường, tái chế, xử	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia phát triển ngành công nghiệp môi trường, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
	trong tình hình mới xác định mục tiêu xây dựng ngành công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào GDP; đến năm 2030, công nghiệp sinh học có bước phát triển mạnh, gia tăng quy mô đầu tư, từng bước thay thế sản phẩm nhập khẩu và bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội; tầm nhìn đến năm 2045, công nghiệp sinh học đóng góp từ 10–15% GDP. - Kết luận 123-KL/TW (24/01/2025): yêu cầu khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển bền vững. - Kết luận 119-KL/TW (20/01/2025): yêu cầu xây dựng chính sách pháp luật theo hướng khuyến khích đổi mới sáng tạo, không tạo rào cản cho doanh nghiệp.	lý chất thải và ứng dụng công nghệ trong bảo vệ môi trường; đồng thời góp phần giảm rào cản hành chính, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực môi trường.	
III. Quản lý chất lượng môi trường			

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
1. Về bảo vệ môi trường nước Dự thảo Luật sửa đổi quy định về quản lý nguồn thải vào môi trường nước mặt theo khả năng chịu tải; không phê duyệt ĐTM hoặc cấp GPMT đối với dự án xả thải vào nguồn nước không còn khả năng chịu tải, trừ một số trường hợp có xử lý đạt quy chuẩn hoặc không làm gia tăng nước thải.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết 59-NQ/TW (24/01/2025): chủ động hội nhập quốc tế, quản lý bền vững tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước. - Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị định hướng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, góp phần nâng cao năng lực xử lý ô nhiễm môi trường, bảo vệ chất lượng môi trường nước, đất và phục vụ phát triển bền vững. - Kết luận 123-KL/TW (24/01/2025): phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên. - Nghị quyết 57-NQ/TW (22/12/2024): ứng dụng khoa học công nghệ trong giám sát, quản lý môi trường. - Nghị quyết số 06/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động	Nội dung quy định đã thể chế hóa tương đối đầy đủ các chủ trương về quản lý bền vững tài nguyên nước, kiểm soát ô nhiễm và gắn bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định về xác định, công bố khả năng chịu tải nguồn nước và tăng cường ứng dụng công nghệ trong giám sát, kiểm soát xả thải; đồng thời nghiên cứu bổ sung cơ chế quản lý theo lưu vực để nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường nước.

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
	thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW đề ra mục tiêu đến năm 2025 bảo đảm 100% khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung; tăng tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải tại các đô thị, bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường. - Nghị quyết số 122/NQ-CP đặt mục tiêu đến năm 2030 trên 50% nước thải sinh hoạt tại các đô thị loại II trở lên được xử lý đạt quy chuẩn; 100% cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn. - Nghị quyết số 06/NQ-CP của Chính phủ đề ra mục tiêu duy trì độ che phủ rừng 42%; tăng cường bảo vệ các khu đất ngập nước quan trọng; phát triển các khu Ramsar, khu dự trữ sinh quyển và triển khai chương trình bảo vệ các loài nguy cấp, quý, hiếm.		

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
2. Về bảo vệ môi trường không khí Dự thảo Luật sửa đổi quy định về dự báo, cảnh báo ô nhiễm không khí; đồng thời quy định trách nhiệm của Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong xây dựng, thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí, công khai thông tin và ứng phó khi xảy ra ô nhiễm.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết 57-NQ/TW: phát triển công nghệ giám sát môi trường, chuyển đổi số trong quản lý. - Kết luận 123-KL/TW: bảo đảm phát triển bền vững, giảm ô nhiễm môi trường. - Nghị quyết 68-NQ/TW (04/5/2025): khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, giảm phát thải. - Nghị quyết số 06/NQ-CP của Chính phủ đề ra mục tiêu từng bước kiềm chế xu hướng gia tăng ô nhiễm môi trường không khí tại các đô thị lớn. - Nghị quyết số 122/NQ-CP đặt mục tiêu nâng cao chất lượng môi trường không khí tại các đô thị, khu vực đông dân cư.	Nội dung quy định đã thể chế hóa tương đối đầy đủ các chủ trương về kiểm soát ô nhiễm không khí, ứng dụng công nghệ trong giám sát và bảo đảm phát triển bền vững. Quy định về dự báo, cảnh báo và phân định rõ trách nhiệm quản lý từ trung ương đến địa phương là phù hợp với định hướng tăng cường quản lý môi trường không khí.	Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định theo hướng tăng cường tính khả thi và hiệu quả trong kiểm soát ô nhiễm không khí.

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
3. Về bảo vệ môi trường đất Dự thảo Luật sửa đổi quy định về điều tra, đánh giá, khoanh vùng, phân loại và xử lý ô nhiễm môi trường đất; đồng thời quy định trách nhiệm của cơ quan trung ương và địa phương trong quản lý, công khai thông tin và cập nhật dữ liệu môi trường đất.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Kết luận 123-KL/TW: sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường gắn với phát triển kinh tế. - Nghị quyết 59-NQ/TW: quản lý tài nguyên theo hướng bền vững, phù hợp thông lệ quốc tế. - Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị định hướng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, góp phần nâng cao năng lực xử lý ô nhiễm môi trường, bảo vệ chất lượng môi trường nước, đất và phục vụ phát triển bền vững. - Kết luận 119-KL/TW (20/01/2025): chính sách phải khả thi, phù hợp thực tiễn.	Nội dung quy định đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương về quản lý bền vững tài nguyên đất, kiểm soát ô nhiễm và gắn bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế. Các quy định về điều tra, phân loại, công khai thông tin và xác định trách nhiệm gây ô nhiễm phù hợp với định hướng nâng cao hiệu quả quản lý, xử lý và phục hồi môi trường đất.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ trong điều tra, xử lý ô nhiễm đất và nâng cao hiệu quả quản lý, phục hồi môi trường đất.

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
4. Về dự báo, cảnh báo ô nhiễm môi trường Quy định tại Dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung các quy định về dự báo, cảnh báo môi trường) quy định về hệ thống quan trắc, dự báo và cảnh báo ô nhiễm môi trường. Nội dung sửa đổi theo hướng nâng cao năng lực dự báo, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý và ứng phó.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết 57-NQ/TW: đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong dự báo, cảnh báo môi trường. - Nghị quyết 59-NQ/TW: nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ, hợp tác quốc tế trong giám sát môi trường. - Kết luận 119-KL/TW: nâng cao năng lực phản ứng chính sách, xử lý kịp thời vấn đề thực tiễn.	Nội dung quy định đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương về tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, giám sát và dự báo môi trường; kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.	Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định nhằm bảo đảm tính đồng bộ về hệ thống và nâng cao hiệu quả trong triển khai thực hiện.
IV. Nhóm các nội dung liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội			
1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu			
a) Về thị trường các-bon: Dự thảo sửa đổi quy định về thị trường các-bon, bao gồm nguyên tắc hoạt động, hàng hóa giao dịch, chủ thể tham gia, sản giao dịch và trách nhiệm quản lý nhà nước; nhằm hình thành và vận hành thị trường các-bon trong nước phục vụ mục	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết 57-NQ/TW (22/12/2024): phát triển công cụ thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý môi trường, khí hậu. - Nghị quyết 59-NQ/TW (24/01/2025):	Nội dung quy định đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương về phát triển công cụ thị trường trong quản lý môi trường, thúc đẩy giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu. Các quy định về tổ chức thị trường, cơ chế giao dịch, quản	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng bảo đảm vận hành thị trường các-bon minh bạch, hiệu quả; tăng cường năng lực quản lý, giám sát và kết nối với thị

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
tiêu giảm phát thải khí nhà kính.	chủ động hội nhập quốc tế, thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính yêu cầu gắn quá trình hội nhập quốc tế với việc thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. - Nghị quyết 68-NQ/TW (04/5/2025): sử dụng cơ chế thị trường, khuyến khích doanh nghiệp tham gia giảm phát thải. - Nghị quyết số 70-NQ/TW đặt ra yêu cầu chuyển dịch năng lượng theo hướng công bằng, bền vững, gắn với mục tiêu bảo đảm an ninh quốc gia, trong đó bao gồm việc phát triển các cơ chế thị trường nhằm giảm phát thải khí nhà kính.	lý hạn ngạch phát thải và tín chỉ các-bon phù hợp với định hướng hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp và khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện nghĩa vụ giảm phát thải.	trường quốc tế; đồng thời nâng cao khả năng tham gia của doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.
b) Về bảo vệ tầng ô-dôn: Dự thảo sửa đổi quy định về bảo vệ tầng ô-dôn, bao gồm nguyên tắc, nội dung quản lý, lộ trình loại trừ các chất	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết 59-NQ/TW: thực hiện đầy đủ cam kết quốc tế về môi trường,	Nội dung quy định đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương về thực hiện cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường, ứng phó với	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng tăng cường hiệu quả quản lý,

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
làm suy giảm tầng ô-dôn và chất gây hiệu ứng nhà kính; đồng thời quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước và việc thực hiện các cam kết quốc tế liên quan.	trong đó có các cam kết về bảo vệ tầng ô-dôn. - Kết luận 123-KL/TW (24/01/2025): phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường toàn cầu.	biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn. Các quy định về quản lý, kiểm soát, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, thúc đẩy chuyển đổi công nghệ và tăng cường hợp tác quốc tế phù hợp với định hướng phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.	kiểm soát các chất được kiểm soát; thúc đẩy chuyển đổi công nghệ thân thiện môi trường và nâng cao hiệu quả thực hiện các cam kết quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn.
c) Quy định về thích ứng với biến đổi khí hậu. Dự thảo sửa đổi quy định về thích ứng với biến đổi khí hậu, bao gồm đánh giá rủi ro, tổn thất, triển khai hoạt động thích ứng, xây dựng hệ thống giám sát, kế hoạch quốc gia và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết 57-NQ/TW: ứng dụng khoa học công nghệ trong thích ứng biến đổi khí hậu. - Nghị quyết 59-NQ/TW: tăng cường hợp tác quốc tế trong ứng phó biến đổi khí hậu. - Nghị quyết số 70-NQ/TW định hướng chuyển dịch mô hình phát triển theo hướng bền vững, tăng cường khả	Nội dung quy định đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường năng lực thích ứng, gắn bảo vệ môi trường với phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Các quy định về đánh giá rủi ro, xây dựng kế hoạch thích ứng, giám sát và phân công trách nhiệm phù hợp với định hướng nâng cao năng lực quản lý,	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng nâng cao hiệu quả triển khai hệ thống giám sát, đánh giá và tăng cường lồng ghép nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu trong các ngành, lĩnh vực và quy hoạch phát triển.

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
	năng thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với bảo đảm an ninh năng lượng và an ninh quốc gia. - Nghị quyết số 06/NQ-CP của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TW, xác định yêu cầu gắn bảo vệ môi trường với chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển bền vững. - Kết luận 123-KL/TW: bảo đảm phát triển kinh tế gắn với thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu. - Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021–2030 đặt mục tiêu giảm 9% lượng phát thải khí nhà kính.	giảm thiểu tổn thất và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.	
2. Về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Dự thảo Luật sửa đổi quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, bao gồm yêu cầu đối với nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thích ứng với biến đổi khí hậu; và xây dựng quy chuẩn kỹ thuật trong thu gom, tái chế, kiểm soát	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Nghị quyết 57-NQ/TW: phát triển khoa học công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn kỹ thuật. - Nghị quyết 59-NQ/TW: hài hòa tiêu chuẩn với quốc tế.	Qua rà soát cho thấy, nội dung quy định đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương về phát triển khoa học công nghệ, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hài hòa với thông lệ quốc tế. Các quy định về xây dựng và áp	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng nâng cao chất lượng xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; bảo đảm đồng bộ giữa các lĩnh vực và phù hợp

Quy định của dự án Luật	Chủ trương, đường lối của Đảng	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)</i>	Đề xuất xử lý
rò rỉ các chất.	- Kết luận 119-KL/TW (20/01/2025): quy định pháp luật phải ổn định, khả thi, phù hợp thực tiễn.	dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong các lĩnh vực môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và quản lý chất thải phù hợp với định hướng nâng cao hiệu lực quản lý, kiểm soát ô nhiễm và bảo đảm tính khả thi.	với tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu quản lý môi trường trong tình hình mới.
5. Nhóm các nội dung khác có liên quan Dự thảo Luật sửa đổi quy định nhằm hoàn thiện các nội dung còn thiếu, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường.	Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan bao gồm: - Kết luận 119-KL/TW: đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, giảm rào cản, không gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. - Nghị quyết 68-NQ/TW: tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm can thiệp hành chính. - Kết luận 21-KL/TW: hoàn thiện thể chế, phân định rõ trách nhiệm.	Nội dung này cơ bản phù hợp với chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.	Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong thực tiễn.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
I. Nhóm nội dung về cải cách TTHC môi trường, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền			
1. Đơn giản hóa các quy định về tiêu chí môi trường trong phân loại dự án để tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc xác định trách nhiệm phải thực hiện các thủ tục hành chính về môi trường Dự thảo quy định về phân loại dự án đầu tư theo tiêu chí môi trường, gắn với việc xác định các thủ tục môi trường tương ứng. Nội dung sửa đổi theo hướng đơn giản hóa tiêu chí, làm rõ trách nhiệm của chủ dự án trong việc xác định đối tượng và thực hiện thủ tục.	Sửa đổi quy định để không có chồng chéo với các quy định về phân loại dự án của Luật đầu tư, đầu tư công, xây dựng và một số pháp luật chuyên ngành có liên quan như Luật Đa dạng sinh học, Luật thủy sản, thủy lợi, địa chất khoáng sản, TNMT biển và Hải đảo Luật Đầu tư: quy định phân loại dự án theo tiêu chí ngành nghề, quy mô, lĩnh vực đầu tư. Luật Xây dựng: quy định phân loại dự án theo cấp công trình, quy mô kỹ thuật.	Nội dung quy định đã thể chế đầy đủ và phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư và Luật Xây dựng, đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc xác định trình tự, thủ tục thực hiện dự án và không phát sinh chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình áp dụng.	Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định theo hướng làm rõ hơn tiêu chí phân loại và trách nhiệm của các chủ thể liên quan, bảo đảm tính minh bạch, dễ áp dụng và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.
2. Cắt giảm đối tượng, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực môi trường			

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
a) Đối với thủ tục đánh giá tác động môi trường (DTM) Quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung các Điều 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 và 38 của Luật Bảo vệ môi trường 2020) về đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện, thẩm định và trách nhiệm của các chủ thể liên quan trong đánh giá tác động môi trường. Nội dung sửa đổi theo hướng phân loại mức độ đánh giá tác động môi trường (chi tiết, đơn giản), làm rõ các trường hợp miễn thực hiện; đơn giản hóa trình tự, thủ tục thẩm định; quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan nhà nước và chủ dự án; đồng thời tăng cường công khai, minh bạch và ứng dụng dữ liệu trong quản lý.	Các quy định này có mối liên hệ chặt chẽ với trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư và Luật Xây dựng.	Nội dung quy định phù hợp và thống nhất, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư và Luật Xây dựng trong trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư và triển khai dự án.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định nhằm bảo đảm tính thống nhất giữa pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về đầu tư, xây dựng; đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong thẩm định, phê duyệt và quản lý đánh giá tác động môi trường.

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
b) Đối với thủ tục cấp Giấy phép môi trường (GPMT) Dự thảo sửa đổi quy định về thẩm định, điều chỉnh, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở. Nội dung sửa đổi theo hướng phân loại thủ tục thẩm định cấp giấy phép môi trường theo mức độ rủi ro, tác động đến môi trường (thủ tục rút gọn và thủ tục chi tiết); quy định rõ trường hợp điều chỉnh giấy phép môi trường; bổ sung yêu cầu về vận hành công trình xử lý chất thải sau khi được cấp phép; đồng thời làm rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong kiểm tra, giám sát và tiếp nhận, xử lý kiến nghị về bảo vệ môi trường.	Quy định đối tượng phải có giấy phép môi trường, nội dung giấy phép và thẩm quyền cấp phép đồng thời có liên quan đến các quy định chuyên ngành về xả thải, khai thác tài nguyên nước và các hoạt động sản xuất, kinh doanh có phát sinh chất thải.	Nội dung quy định phù hợp và thống nhất với các quy định và bảo đảm đồng bộ với pháp luật chuyên ngành có liên quan đến xả thải, khai thác tài nguyên nước và hoạt động sản xuất, kinh doanh có phát sinh chất thải. Các quy định về thẩm định, điều chỉnh, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện giấy phép môi trường bảo đảm rõ ràng về thẩm quyền, trách nhiệm và trình tự, thủ tục, góp phần nâng cao tính minh bạch và khả năng thực thi.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định nhằm bảo đảm tính thống nhất với pháp luật chuyên ngành có liên quan; đồng thời làm rõ hơn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong thẩm định, cấp phép và kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả thực thi.

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
c) Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam Dự thảo sửa đổi quy định về Nhân sinh thái Việt Nam và thủ tục cấp Giấy chứng nhận Nhân sinh thái. Nội dung sửa đổi theo hướng làm rõ khái niệm Nhân sinh thái Việt Nam; bổ sung quy định về sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng, triển khai chương trình; quy định yêu cầu về quan trắc, đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, dịch vụ; đồng thời giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi, thu hồi chứng nhận và các nội dung có liên quan.	Các quy định này có liên quan đến pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đo lường, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	Nội dung quy định đã thể chế và phù hợp với các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đo lường và các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời bảo đảm tính thống nhất trong hoạt động đánh giá sự phù hợp và chứng nhận sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường.	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định nhằm bảo đảm sự đồng bộ giữa pháp luật về bảo vệ môi trường với pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đo lường; đồng thời làm rõ trình tự, thủ tục chứng nhận để nâng cao hiệu quả áp dụng trong thực tiễn.

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
d) Đối với thủ tục cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản dự thảo Luật sửa đổi quy định về đối tượng phải lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; bổ sung quy định về quản lý đất, đá thải mỏ, quặng đuôi; và giao Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Nội dung sửa đổi theo hướng làm rõ đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường, bao gồm cả các cơ sở đã hoạt động nhưng chưa có hoặc có thay đổi phương án; bổ sung yêu cầu quản lý, lưu trữ, tận thu đất, đá thải mỏ và quặng đuôi theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản; đồng thời hoàn thiện cơ chế quản lý chất thải và yêu cầu bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và dầu khí.	Nội dung này có liên quan đến quy định của Luật Khoáng sản về cấp phép và quản lý hoạt động khai thác, trong đó quy định về cấp phép, quản lý hoạt động khai thác khoáng sản và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác. Cụ thể, pháp luật quy định việc lập, thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản nhằm bảo đảm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.	Nội dung quy định đã thể chế đầy đủ và phù hợp với các quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định pháp luật có liên quan về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, bảo đảm tính thống nhất trong việc lập, thẩm định và thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, cũng như quản lý chất thải phát sinh từ hoạt động khai thác.	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định nhằm bảo đảm sự đồng bộ giữa pháp luật về khoáng sản và pháp luật về bảo vệ môi trường; đồng thời làm rõ cơ chế quản lý, sử dụng đất, đá thải mỏ và quặng đuôi gắn với hoạt động tái chế, tận thu, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trong thực tiễn.

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
II. Nhóm nội dung về chuyển đổi số trong quản lý môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển ngành công nghiệp môi trường			
1. Về thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý môi trường Dự thảo Luật sửa đổi quy định về chuyển đổi số trong lĩnh vực môi trường và xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường. Nội dung sửa đổi theo hướng làm rõ khái niệm và yêu cầu về chuyển đổi số trong lĩnh vực môi trường; quy định việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, giá trị pháp lý của hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính dưới dạng dữ liệu điện tử; chuẩn hóa, kết nối, chia	Luật Giao dịch điện tử và Luật Công nghệ thông tin cũng tạo cơ sở pháp lý chung cho việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, trong đó quy định về việc thực hiện giao dịch điện tử, xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin, tạo cơ sở pháp lý cho việc cung cấp và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Các quy định này là nền tảng để triển khai số hóa hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.	Nội dung quy định đã thể chế và phù hợp với các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, công nghệ thông tin và các quy định pháp luật có liên quan về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin, đồng thời bảo đảm tính thống nhất trong việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và quản lý, sử dụng dữ liệu môi trường.	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định nhằm bảo đảm sự đồng bộ giữa pháp luật về bảo vệ môi trường với pháp luật về giao dịch điện tử và công nghệ thông tin; đồng thời làm rõ hơn cơ chế quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu môi trường, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
sẽ dữ liệu môi trường; xây dựng và vận hành nền tảng dữ liệu môi trường quốc gia; đồng thời tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước như cấp phép, thanh tra, kiểm tra và giám sát tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.			chuyển đổi số trong thực tiễn.
2. Về tăng cường sử dụng chất thải làm tài nguyên, thay thế nguyên liệu, vật liệu làm nguyên liệu sản xuất, hướng tới kinh tế tuần hoàn			
a) Đối với chất thải rắn sinh hoạt Dự thảo Luật sửa đổi quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Nội dung sửa đổi theo hướng quy định cụ thể nguyên tắc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân trong phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải; cơ chế từ	Các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan bao gồm: - Hiến pháp quy định trách nhiệm của Nhà nước trong bảo vệ môi trường, là cơ sở cho quản lý chất thải. - Luật Đất đai quy định việc sử dụng đất cho bãi chôn lấp, xử lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm đất. Luật Giá quy định cơ chế giá dịch vụ thu gom, vận	Nội dung quy định đã thể chế đầy đủ và phù hợp với các quy định của Hiến pháp, pháp luật về đất đai, giá, quy hoạch, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan về quản lý chất thải, bảo đảm tính thống nhất trong việc tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bố trí nguồn lực và	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định nhằm bảo đảm sự đồng bộ giữa pháp luật về bảo vệ môi trường với pháp luật về đất đai, giá, quy hoạch và ngân sách nhà nước; đồng thời làm rõ hơn cơ chế

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
chối thu gom đối với trường hợp không phân loại đúng quy định; việc lựa chọn đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý thông qua đấu thầu; chính sách ưu đãi đối với hoạt động xử lý chất thải; và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong quy hoạch, bố trí quỹ đất, nguồn lực và tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt.	chuyển, xử lý chất thải. Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi 37 luật liên quan đến quy hoạch quy định bố trí hạ tầng xử lý chất thải. Luật Ngân sách nhà nước quy định nguồn lực tài chính cho hoạt động thu gom, xử lý chất thải. - Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ) đã định hướng hình thành tối thiểu 02 khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, 07 khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng và tối thiểu 01 khu xử lý chất thải tập trung cấp tỉnh tại mỗi địa phương, nhằm nâng cao năng lực xử lý chất thải và bảo vệ môi trường. - Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đặt mục tiêu đến năm 2030 tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt 95%, giảm tỷ lệ chôn	phát triển hạ tầng xử lý chất thải; đồng thời phù hợp với các định hướng tại các chiến lược, quy hoạch quốc gia về quản lý chất thải, tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn.	tài chính, giá dịch vụ và trách nhiệm của các chủ thể trong chuỗi quản lý chất thải rắn sinh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi và đáp ứng các mục tiêu về thu gom, xử lý, tái chế chất thải trong thực tiễn.

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
	lấp xuống còn 10%; đến năm 2050 đạt 100% thu gom, xử lý, hạn chế tối đa chôn lấp chất thải có khả năng tái chế. - Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn 2050, đặt mục tiêu tăng tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt khoảng 90%; giảm tỷ lệ chôn lấp xuống dưới 30%; thúc đẩy tái chế, tái sử dụng và thu hồi năng lượng; phát triển hệ thống cơ sở xử lý chất thải phù hợp với phân loại tại nguồn. - Quyết định số 222/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 đặt mục tiêu tăng tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải, giảm chôn lấp và thúc đẩy tái chế, tái sử dụng. - Quyết định số 1746/QĐ-TTg về quản lý rác thải nhựa đại dương đặt mục tiêu		

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
	giảm 75% rác thải nhựa biển vào năm 2030 và chấm dứt việc thải bỏ ngư cụ xuống biển.		
b) Đối với quy định về nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất Dự thảo Luật sửa đổi quy định về đối tượng phải có giấy phép môi trường và nội dung cấp phép môi trường đối với dự án, cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất. Nội dung sửa đổi theo hướng quy định cụ thể các trường hợp phải thực hiện cấp phép môi trường; bổ sung nội dung cấp phép liên quan đến loại, khối lượng phế liệu nhập khẩu; quy định yêu cầu về kho, bãi lưu giữ, hệ thống tái chế, phương án xử lý tạp chất và tái xuất; đồng thời làm rõ các yêu cầu về quản lý chất thải, giám sát môi trường và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với hoạt động nhập	Luật Thương mại năm 2005 và Luật Hải quan năm 2014 quy định liên quan đến hoạt động nhập khẩu hàng hóa và thủ tục hải quan đối với phế liệu nhập khẩu. Các quy định này làm cơ sở pháp lý cho việc kiểm soát hoạt động nhập khẩu, bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.	Nội dung quy định đã thể chế đầy đủ và phù hợp với các quy định của pháp luật về thương mại, hải quan và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động nhập khẩu hàng hóa, bảo đảm tính thống nhất trong quản lý hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, gắn với yêu cầu kiểm soát môi trường trong quá trình thực hiện.	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định nhằm bảo đảm sự đồng bộ giữa pháp luật về bảo vệ môi trường với pháp luật về thương mại và hải quan; đồng thời làm rõ hơn cơ chế kiểm soát, giám sát chất lượng phế liệu nhập khẩu, góp phần hạn chế rủi ro ô nhiễm môi trường và nâng cao hiệu quả quản lý trong thực tiễn.

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
khâu và sử dụng phế liệu.			
c) Đối với trách nhiệm thu gom, xử lý, tái chế (EPR) Dự thảo Luật sửa đổi quy định về trách nhiệm thu gom, tái chế sản phẩm, bao bì; cơ chế thực hiện trách nhiệm tái chế và cơ chế tài chính hỗ trợ xử lý chất thải.	Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg (có hiệu lực từ 01/10/2023) quy định trực tiếp và chi tiết về mức chi phí tái chế (Fs) và phương pháp xác định mức đóng góp tài chính của nhà sản xuất, nhập khẩu (EPR) vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam. Trong đó quy định về mức chi phí tái chế (Fs), phương pháp tính và đối tượng áp dụng.	Nội dung quy định đã thể chế hóa đầy đủ và phù hợp với các quy định của Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg về cơ chế thực hiện trách nhiệm tái chế (EPR), đồng thời bảo đảm tính thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan về quản lý chất thải và tài chính môi trường.	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về cơ chế tài chính và giám sát thực hiện trách nhiệm tái chế nhằm bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và khả thi trong quá trình triển khai.
d) Đối với quy định về tái chế, tái sử dụng chất thải Dự thảo Luật sửa đổi quy định về quản lý sản phẩm tái chế, bao gồm yêu cầu về chất lượng sản phẩm, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và cơ chế khuyến khích sử dụng sản phẩm tái chế.	Chỉ thị 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế và giảm thiểu chất thải nhựa, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn. Trong đó, yêu cầu các cơ quan nhà nước gương mẫu hạn chế nhựa dùng	Nội dung quy định đã thể chế hóa đầy đủ và phù hợp với các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đồng thời bảo đảm tính thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan về quản lý chất thải và bảo	Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định theo hướng tạo cơ chế khuyến khích hiệu quả và nâng cao tính khả thi trong thực

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
	một lần, đồng thời đẩy mạnh công cụ kinh tế như thuế đối với túi ni-lông và nhựa nguyên sinh.	vệ môi trường.	tiền.
3. Về phát triển ngành công nghiệp môi trường Dự thảo Luật sửa đổi quy định liên quan đến hoạt động tái chế, xử lý chất thải, phát triển thị trường sản phẩm tái chế, dịch vụ môi trường và chuyển đổi số trong quản lý môi trường. Các quy định này được sửa đổi, bổ sung theo hướng thúc đẩy phát triển các hoạt động dịch vụ môi trường, khuyến khích đầu tư vào xử lý, tái chế chất thải, phát triển thị trường sản phẩm tái chế và hạ tầng kỹ thuật môi trường, qua đó góp phần hình thành và phát triển ngành công nghiệp môi trường.	Luật Đầu tư và Luật Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động đầu tư, nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường, trong đó quy định về hoạt động đầu tư, nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ, bao gồm công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Các quy định này tạo cơ sở pháp lý để thu hút đầu tư, thúc đẩy đổi mới công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong xử lý chất thải, sản xuất sạch hơn và phát triển ngành công nghiệp môi trường.	Nội dung quy định đã thể chế hóa tương đối đầy đủ và phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư và Luật Khoa học và Công nghệ về hoạt động đầu tư, nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ, trong đó bao gồm công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Các quy định trong dự thảo Luật đã góp phần cụ thể hóa cơ sở pháp lý nhằm thu hút đầu tư, thúc đẩy đổi mới công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong xử lý chất thải, sản xuất sạch hơn và phát triển ngành công nghiệp môi trường, bảo đảm tính thống nhất với hệ	Để tiếp tục hoàn thiện, có thể nghiên cứu làm rõ hơn các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư đối với lĩnh vực công nghiệp môi trường, đặc biệt là trong hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ xử lý chất thải, công nghệ sạch. Đồng thời, cần tăng cường các quy định thúc đẩy chuyển giao công nghệ môi trường và hỗ trợ

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
		thống pháp luật có liên quan.	doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng công nghệ tiên tiến; qua đó bảo đảm sự đồng bộ với pháp luật về đầu tư và khoa học, công nghệ, nâng cao hiệu quả triển khai trong thực tiễn.
III. Quản lý chất lượng môi trường			
1. Về bảo vệ môi trường nước Dự thảo Luật sửa đổi quy định về quản lý xả thải vào môi trường nước mặt theo khả năng chịu tải và điều kiện cấp phép, thẩm định đối với dự án có phát sinh nước thải.	Hiến pháp năm 2013 quy định quyền được sống trong môi trường trong lành, là cơ sở cho các quy định về bảo vệ môi trường nước và kiểm soát ô nhiễm nguồn nước. Bên cạnh đó, Luật Tài nguyên nước cũng quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước, có mối liên hệ chặt chẽ với công tác bảo vệ môi trường nước. Ngoài ra, Luật Đất đai quy định về bảo	Nội dung quy định phù hợp và thống nhất với Luật Tài nguyên nước và đồng thời bảo đảm đồng bộ với các quy định về quy hoạch, đất đai và kiểm soát ô nhiễm.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lĩnh vực, đặc biệt với quản lý tài nguyên nước; đồng thời bổ sung quy định về chia sẻ dữ liệu và giám sát nguồn thải để bảo đảm tính thống nhất

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
	vệ môi trường đất, phòng ngừa ô nhiễm có thể ảnh hưởng đến nguồn nước. Luật An toàn thực phẩm quy định kiểm soát ô nhiễm trong sản xuất, chế biến thực phẩm, góp phần bảo vệ môi trường nước. Luật Quy hoạch quy định việc tích hợp nội dung bảo vệ môi trường nước trong quy hoạch. Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định mục tiêu mở rộng hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên với tổng diện tích khoảng 6,6 triệu ha; thành lập mới 61 khu bảo tồn; hình thành 22 khu vực đa dạng sinh học cao, 10 cảnh quan sinh thái quan trọng và 10 vùng đất ngập nước quan trọng cấp quốc gia, nhằm bảo vệ hệ sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn		và hiệu quả thực thi.

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
	2050 (Quyết định số 1658/QĐ-TTg) đặt mục tiêu đến năm 2030 tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt trên 50% đối với đô thị loại II trở lên và 20% đối với các đô thị còn lại; đến năm 2050, 100% nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường. Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2025 về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường nước tại một số lưu vực sông.		
2. Về bảo vệ môi trường không khí Dự thảo Luật sửa đổi quy định về dự báo, cảnh báo ô nhiễm không khí và trách nhiệm của cơ quan trung ương, địa phương trong quản lý chất lượng môi trường không khí.	Các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan bao gồm: - Hiến pháp năm 2013 quy định quyền được sống trong môi trường trong lành, bao gồm môi trường không khí. - Luật Quy hoạch quy định tích hợp nội dung bảo vệ môi trường không khí trong quy hoạch phát triển. - Chiến lược quốc gia về tăng trưởng	Nội dung quy định đã cơ bản thể chế hóa và phù hợp với các quy định của pháp luật về bảo vệ sức khỏe cộng đồng và các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời bảo đảm tính thống nhất trong kiểm soát phát thải và quản lý chất lượng không khí.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý chất lượng không khí; đồng thời bổ sung quy định về chia sẻ dữ liệu, giám sát và cảnh báo để nâng cao hiệu quả

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
	xanh đặt mục tiêu tăng tỷ lệ vận tải hành khách công cộng và phát triển phương tiện sử dụng năng lượng sạch, trong đó tỷ lệ xe buýt sử dụng năng lượng sạch tại đô thị đặc biệt đạt ít nhất 15% vào năm 2030 và hướng tới 100% vào năm 2050. - Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021–2025 xác định tăng cường kiểm soát nguồn phát thải, giám sát, cảnh báo và dự báo chất lượng không khí.		thực thi và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.
3. Về bảo vệ môi trường đất Dự thảo Luật sửa đổi quy định về quản lý chất lượng môi trường đất, bao gồm điều tra, đánh giá, khoanh vùng ô nhiễm, xử lý và trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền.	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định về bảo vệ môi trường đất tại Điều 8 và Điều 102, trong đó đề cập đến việc phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm đất và phục hồi môi trường đất bị ô nhiễm. Đồng thời, Luật Đất đai quy định về quản lý, sử dụng đất, có liên quan trực tiếp đến công tác bảo vệ môi trường đất.	Nội dung quy định phù hợp và thống nhất với các quy định của Luật Đất đai về quản lý, sử dụng đất; đồng thời bảo đảm đồng bộ với các quy định về bảo vệ môi trường trong điều tra, đánh giá và xử lý ô nhiễm đất.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa quản lý đất đai và bảo vệ môi trường; đồng thời bổ sung quy định về chia sẻ dữ liệu và trách nhiệm xử lý ô nhiễm nhằm nâng cao hiệu quả

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (<i>Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan</i>)	Đề xuất xử lý
			thực thi.
4. Về dự báo, cảnh báo ô nhiễm môi trường Quy định tại Dự thảo Luật sửa đổi quy định về hệ thống dự báo, cảnh báo ô nhiễm môi trường, bao gồm thu thập dữ liệu, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ quản lý.	Luật Khí tượng thủy văn cũng quy định về dự báo, cảnh báo các hiện tượng tự nhiên có liên quan đến môi trường. Ngoài ra, Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định mục tiêu xây dựng hệ thống quan trắc môi trường đồng bộ, hiện đại; phát triển mạng lưới quan trắc chất lượng không khí, nước, đất; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia và nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo ô nhiễm môi trường.	Nội dung quy định đã cơ bản thể chế hóa và phù hợp với các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn, công nghệ thông tin và các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời bảo đảm tính đồng bộ trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, bảo đảm tính kịp thời và hiệu quả trong thực hiện.
IV. Nhóm các nội dung liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội			

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu			
a) Về thị trường các-bon: Dự thảo Luật sửa đổi quy định về tổ chức và vận hành thị trường các-bon trong nước, bao gồm nguyên tắc hoạt động, hàng hóa giao dịch, chủ thể tham gia và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước.	Quyết định số 222/QĐ-TTg đặt mục tiêu giảm cường độ phát thải khí nhà kính tối thiểu 15% so với năm 2014.	Nội dung quy định phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan về bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu. Các quy định về giao dịch hạn ngạch phát thải, tín chỉ các-bon, đăng ký và quản lý dữ liệu bảo đảm tính đồng bộ với cơ chế quản lý phát thải khí nhà kính và các công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định về cơ chế vận hành sàn giao dịch, hệ thống đăng ký và quản lý dữ liệu; bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với các cam kết quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả thực thi.
b) Quy định về quản lý các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. Dự thảo Luật sửa đổi quy định về quản	Luật Lâm nghiệp quy định bảo vệ và phát triển rừng, góp phần hấp thụ khí nhà kính.	Nội dung quy định phù hợp và thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan và các	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định về cơ chế phối hợp

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
lý, kiểm soát các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và chất gây hiệu ứng nhà kính; trách nhiệm của cơ quan nhà nước và việc thực hiện các cam kết quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn.		điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về bảo vệ tầng ô-dôn và biến đổi khí hậu. Các quy định về quản lý, thu gom, tái chế, tiêu hủy các chất được kiểm soát và trách nhiệm của các chủ thể bảo đảm đồng bộ với cơ chế quản lý môi trường và thực hiện cam kết quốc tế.	trong quản lý, kiểm soát các chất được kiểm soát; bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật có liên quan và nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết quốc tế.
c) Quy định về thích ứng với biến đổi khí hậu. Dự thảo Luật sửa đổi quy định về nội dung và trách nhiệm thực hiện thích ứng với biến đổi khí hậu, bao gồm đánh giá tác động, xây dựng kế hoạch, giám sát và tổ chức thực hiện ở các cấp.	Hiến pháp năm 2013 quy định bảo vệ môi trường là trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội, là cơ sở cho các chính sách ứng phó biến đổi khí hậu. Luật Quy hoạch cũng quy định về việc tích hợp các yếu tố môi trường và biến đổi khí hậu trong quy hoạch. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đặt mục tiêu đến năm 2030 tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt 95%, giảm tỷ lệ chôn	Nội dung quy định phù hợp và thống nhất với Hiến pháp năm 2013 về bảo vệ môi trường; đồng thời bảo đảm đồng bộ với Luật Quy hoạch trong việc tích hợp nội dung biến đổi khí hậu và các chiến lược, chính sách quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định về cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương; đồng thời tăng cường lồng ghép nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu trong quy hoạch và kế hoạch phát triển để bảo đảm tính

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
	lấp xuống còn 10%; đến năm 2050 đạt 100% thu gom, xử lý, hạn chế tối đa chôn lấp chất thải có khả năng tái chế.		thống nhất và hiệu quả thực thi.
2. Về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Dự thảo Luật sửa đổi quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong quản lý môi trường, bao gồm yêu cầu đối với nguyên liệu, vật liệu; quy chuẩn kỹ thuật thích ứng với biến đổi khí hậu và quy chuẩn trong quản lý chất thải, kiểm soát rò rỉ.	Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quy định về hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng trong các lĩnh vực, bao gồm môi trường.	Nội dung quy định phù hợp và thống nhất với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đặc biệt tại Điều 6 và Điều 7 về nguyên tắc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đồng thời bảo đảm đồng bộ với pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định có liên quan trong lĩnh vực môi trường.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp trong xây dựng, ban hành và áp dụng để nâng cao hiệu quả thực thi.
5. Nhóm các nội dung khác có liên quan Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan nhằm hoàn thiện các nội dung còn thiếu, bảo đảm tính đồng	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có mối liên hệ với Luật Ngân sách nhà nước, Luật Giá và các luật chuyên ngành khác. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng	Nội dung quy định đã cơ bản thể chế hóa và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.	Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và nâng cao hiệu quả trong

Quy định của dự án Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá <i>(Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan)</i>	Đề xuất xử lý
bộ của hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường.	xanh đặt mục tiêu tỷ lệ mua sắm công xanh đạt ít nhất 35% vào năm 2030 và 50% vào năm 2050; đồng thời phát triển các đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh bền vững.		quá trình tổ chức thực hiện.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường:

Quy định của dự án Luật	Quy định của Điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (Đã đảm bảo tương thích với Điều ước quốc tế)	Đề xuất xử lý
Về tăng cường sử dụng chất thải làm tài nguyên, thay thế nguyên liệu, vật liệu làm nguyên liệu sản xuất, hướng tới kinh tế tuần hoàn (nội dung quy định về trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải, trách nhiệm tái chế của của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu (EPR)) Dự thảo Luật sửa đổi quy định về trách nhiệm thu gom, tái chế sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu (EPR), cơ chế thực hiện trách nhiệm tái chế và trách nhiệm đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải.	Công ước Basel năm 1989 quy định về kiểm soát chất thải nguy hại, trong đó nhấn mạnh nguyên tắc giảm thiểu phát sinh chất thải tại nguồn và trách nhiệm của chủ nguồn thải trong quản lý, xử lý chất thải. Công ước Hồng Kông: quy định tái chế tàu biển an toàn, quản lý chất thải nguy hại phát sinh. Hiệp định PSMA: kiểm soát tàu tại cảng, hạn chế xả thải gây ô nhiễm biển.	Nội dung quy định đã đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong lĩnh vực quản lý chất thải và sản xuất, tiêu dùng bền vững, đồng thời bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ quốc tế và nâng cao hiệu quả quản lý.	Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định nhằm bảo đảm sự tương thích đầy đủ với các cam kết quốc tế và nâng cao hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.
Nhóm nội dung về quản lý chất lượng môi trường			
(a) Bảo vệ môi trường nước,	Công ước Stockholm về các chất ô	Nội dung quy định đã đảm bảo	Đề nghị tiếp tục hoàn

không khí, đất Dự thảo Luật sửa đổi quy định về quản lý, bảo vệ chất lượng môi trường nước, không khí và đất, bao gồm kiểm soát ô nhiễm, cải thiện và phục hồi chất lượng môi trường.	nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POPs) quy định về kiểm soát, loại bỏ các chất ô nhiễm nguy hại trong môi trường. Hiệp định sông Mê Công 1995: phối hợp quản lý tài nguyên nước, kiểm soát ô nhiễm xuyên biên giới. Công ước nước 1997: sử dụng công bằng nguồn nước, không gây thiệt hại cho quốc gia khác. UNFCCC: kiểm soát phát thải khí nhà kính, cải thiện chất lượng không khí. Công ước chống sa mạc hóa (UNCCD): chống suy thoái đất, bảo vệ đất. IPPC & SPS: kiểm soát sinh vật gây hại, hóa chất ảnh hưởng môi trường đất, nước.	tương thích với các điều ước quốc tế, các nguyên tắc quản lý tổng hợp tài nguyên và kiểm soát ô nhiễm, đặc biệt trong kiểm soát các chất ô nhiễm nguy hại và bảo vệ các thành phần môi trường.	thiện quy định nhằm bảo đảm sự phù hợp với các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế và nâng cao hiệu quả trong quá trình thực hiện.
b) Dự báo, cảnh báo ô nhiễm môi trường Quy định tại Dự thảo Luật, theo đó, đã sửa đổi, bổ sung các quy định về dự báo, cảnh báo môi trường, quy định về hệ thống quan trắc, dự báo và	Hiệp định ASEAN về quản lý thảm họa và ứng phó khẩn cấp (AADMER) quy định việc thiết lập hệ thống cảnh báo sớm và phối hợp ứng phó với các sự cố môi trường và thiên tai trong khu vực. Hiệp định thành lập Trung tâm điều phối	Nội dung quy định đã cơ bản đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan về chia sẻ thông tin và cảnh báo môi trường, đồng thời bảo đảm tính đồng bộ trong quá trình triển khai.	Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định nhằm nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ thông tin.

cảnh báo ô nhiễm môi trường. Nội dung sửa đổi theo hướng nâng cao năng lực dự báo, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý và ứng phó.	hỗ trợ nhân đạo ASEAN (AHA Centre) quy định cơ chế chia sẻ thông tin, điều phối ứng phó khẩn cấp. Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) yêu cầu các quốc gia xây dựng hệ thống giám sát, báo cáo và cảnh báo liên quan đến phát thải khí nhà kính.		
Nhóm các nội dung liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội (Về ứng phó với biến đổi khí hậu, Về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các nội dung khác có liên quan)			
a) Ứng phó với biến đổi khí hậu (thị trường các-bon) Dự thảo Luật sửa đổi quy định về thị trường các-bon, bao gồm nguyên tắc hoạt động, hàng hóa giao dịch, chủ thể tham gia, sàn giao dịch và trách nhiệm quản lý nhà nước; nhằm hình thành và vận hành thị trường các-bon trong nước phục vụ mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính.	Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) quy định nghĩa vụ kiểm kê, báo cáo phát thải khí nhà kính và xây dựng các chính sách giảm nhẹ, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu quy định các cơ chế hợp tác quốc tế, trong đó có cơ chế thị trường carbon nhằm giảm phát thải toàn cầu. Hiệp định viện trợ của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các	Nội dung quy định đã đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về giảm phát thải khí nhà kính và phát triển thị trường các-bon, bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ quốc tế và thúc đẩy chuyển đổi xanh.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định nhằm bảo đảm sự tương thích với các cơ chế quốc tế và nâng cao hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

	chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu.		
b) Bảo vệ tầng ô-dôn Dự thảo Luật sửa đổi quy định về bảo vệ tầng ô-dôn, bao gồm nguyên tắc, nội dung quản lý, lộ trình loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và chất gây hiệu ứng nhà kính; đồng thời quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước và việc thực hiện các cam kết quốc tế liên quan.	Công ước Vienna và Nghị định thư Montreal quy định về bảo vệ tầng ô-dôn và loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.	Nội dung quy định đã đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về bảo vệ tầng ô-dôn, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quốc tế.	Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định nhằm bảo đảm tính tương thích với các cam kết quốc tế và nâng cao hiệu quả thực hiện.
c) Về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các nội dung khác có liên quan Dự thảo Luật sửa đổi quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, bao gồm yêu cầu đối với nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thích ứng với biến đổi khí hậu; và xây dựng quy chuẩn kỹ thuật trong thu gom, tái chế, kiểm soát rò rỉ các chất.	Các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), cụ thể là Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), yêu cầu việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phải bảo đảm tính minh bạch, không phân biệt đối xử và không tạo ra rào cản thương mại không cần thiết. Song song đó, Hiệp định về áp dụng các biện pháp kiểm dịch động thực vật (SPS) quy định việc ban hành các tiêu chuẩn liên quan đến an toàn sinh học, an toàn thực phẩm và môi trường phải dựa	Các quy định của dự thảo Luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các nội dung liên quan cơ bản phù hợp với các điều ước quốc tế, bảo đảm nguyên tắc minh bạch, dựa trên cơ sở khoa học và không tạo rào cản cản thương mại không cần thiết. Đồng thời, đã bước đầu nội luật hóa các yêu cầu quốc tế về kiểm dịch, bảo tồn đa dạng sinh học, kiểm soát nguồn gốc tài nguyên và quản lý an toàn môi trường.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định nhằm nâng cao mức độ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và bảo đảm thuận lợi trong quá trình hội nhập.

	trên cơ sở khoa học, nhằm bảo vệ sức khỏe con người, động vật, thực vật. Trong lĩnh vực kiểm soát sinh vật và đa dạng sinh học, Công ước quốc tế về kiểm dịch thực vật (IPPC) quy định các tiêu chuẩn kiểm dịch nhằm ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan của sinh vật gây hại; Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) quy định việc kiểm soát thương mại quốc tế đối với các loài nguy cấp thông qua hệ thống cấp phép; Công ước Đa dạng sinh học (CBD) cùng với Nghị định thư Nagoya và Nghị định thư Cartagena quy định về bảo tồn đa dạng sinh học, tiếp cận và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen, cũng như bảo đảm an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen. Đối với lĩnh vực lâm nghiệp và tài nguyên rừng, Hiệp định VPA/FLEGT giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu và Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ về khai thác và thương		
--	---	--	--

	mại gỗ bất hợp pháp quy định các yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ, hệ thống truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chuỗi cung ứng lâm sản. Ngoài ra, Công ước Hồng Kông năm 2009 về tái chế tàu biển an toàn và thân thiện với môi trường quy định việc kiểm soát vật liệu nguy hại, lập danh mục vật liệu nguy hại trên tàu và yêu cầu tuân thủ quy trình tháo dỡ, tái chế tàu theo tiêu chuẩn môi trường và an toàn.		
--	---	--	--